

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chương I, III, IV, V Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm an



toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 91/TTr-SYT ngày 30 tháng 8 năm 2018; các Báo cáo thẩm định số 44/BCTĐ-STP ngày 03 tháng 8 năm 2018 và số 47/BCTĐ-STP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 và thay thế Quyết định số 2481/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- BCDLNTU về ATTP;
- Các Bộ: Y tế, NN&PTNT, CT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế;
- TTThành ủy, TT HĐND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hải Phòng;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT TP, Công báo TP;
- Báo Hải Phòng, Đài PT&TH Hải Phòng;
- CPVP;
- Các Phòng CV;
- CV: YT;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2018/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm giữa các Sở, ngành (sau đây gọi tắt là các cơ quan) và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Quy định nhiệm vụ cụ thể đối với công chức Văn hóa - Xã hội kiêm nhiệm nhiệm vụ theo dõi công tác an toàn thực phẩm cấp xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, công chức Văn hóa - Xã hội kiêm nhiệm nhiệm vụ theo dõi an toàn thực phẩm cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Điều 3. Nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Theo Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) và theo phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm giữa Trung ương và địa phương.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành và các cấp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

3. Thực hiện phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước Chính phủ về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp làm nhiệm vụ Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố.
2. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn.
3. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố.
4. Bố trí nguồn lực cho các cơ quan chuyên môn để thực hiện việc quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.
5. Ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương.
6. Công bố các quy hoạch, kế hoạch xây dựng vùng sản xuất tập trung trên địa bàn thành phố.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Sở Y tế

1. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo phân cấp quy định tại Điều 62 của Luật An toàn thực phẩm và Điều 37 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.
2. Dự thảo và trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn đối với sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.
3. Là đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình an toàn thực phẩm cho Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.
4. Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố.
5. Tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.
6. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc diện tự công bố do Sở Y tế quản lý theo phân cấp (sản phẩm tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

7. Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, bao gồm:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm theo phân cấp quản lý tại Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 09 tháng 11 năm 2012 của Bộ Y tế quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong siêu thị, trung tâm thương mại (trừ nhà hàng trong khách sạn được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP);

c) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý từ hai Sở trở lên, trong đó sản lượng sản phẩm lớn nhất thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.

8. Xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho các đối tượng thuộc diện phải có Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định của pháp luật.

9. Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

10. Tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm và thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, bao gồm: Nhà hàng trong khách sạn, bếp ăn tập thể tại các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đầu tư, chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cấp tỉnh cấp; bếp ăn tập thể, căng tin các trường đại học, bệnh viện tuyến tỉnh; bếp ăn tập thể tại các trường mầm non, tiểu học có quy mô từ 500 suất ăn/lần phục vụ trở lên; bếp ăn tập thể, căng tin các trường phổ thông trung học, trường cao đẳng, đào tạo nghề có quy mô phục vụ từ 50 suất ăn/lần phục vụ trở lên; nhà hàng ăn uống, nhà ăn, căng tin của khách sạn, nhà nghỉ dưỡng, nhà khách, viện điều dưỡng, trung tâm hội nghị của Bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong khu vực lễ hội, hội chợ có ẩm thực do cấp thành phố quản lý.

11. Chủ trì, phối hợp với các Sở chuyên ngành tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm

thuộc phạm vi quản lý của các ngành khác khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố, Bộ Y tế; khi phát hiện thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm vi phạm lưu thông trên địa bàn có nguy cơ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng; khi có sự khác biệt trong kết luận thanh tra của các Sở chuyên ngành; theo đề nghị của Sở chuyên ngành.

12. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố (trừ nội dung quy định tại khoản 7 Điều 6 và khoản 6 Điều 7 Quy định này).

13. Là đầu mối giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn thành phố; tổ chức việc phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm, thực hiện chương trình giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

14. Tổ chức điều tra ngộ độc thực phẩm; cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo phân cấp quy định tại Điều 63 của Luật An toàn thực phẩm và Điều 38 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

2. Dự thảo và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đối với lĩnh vực nông lâm thủy sản trên địa bàn thành phố.

3. Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý có đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp;

b) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý từ hai Sở trở lên, trong đó sản lượng sản phẩm lớn nhất thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản bao gói sẵn có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cấp huyện cấp.

4. Quản lý an toàn thực phẩm đối với cảng cá; chợ đầu mối, đấu giá nông sản trên địa bàn.

5. Xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho các đối tượng thuộc diện phải có Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

6. Thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

7. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

8. Tổ chức thực hiện chương trình giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

9. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc diện tự công bố do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý theo phân cấp (sản phẩm tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

10. Phối hợp với Sở Y tế trong việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, chương trình thông tin giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm, điều tra ngộ độc thực phẩm.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Sở Công Thương

1. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo phân cấp quy định tại Điều 64 của Luật An toàn thực phẩm và Điều 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

2. Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư do cấp tỉnh cấp theo phân cấp trách nhiệm được phân công quản lý theo phân cấp tại Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương (trừ cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong siêu thị, trung tâm thương mại);

b) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý từ hai Sở trở lên, trong đó sản lượng sản phẩm lớn nhất thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương.

3. Xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho các đối tượng thuộc diện phải có Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm được quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ hạng 1 trên địa bàn thành phố (trừ chợ đầu mối, đầu giá nông sản).

6. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

7. Tổ chức thực hiện chương trình giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

8. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc diện tự công bố do Sở Công Thương quản lý theo phân cấp (sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

9. Phối hợp với Sở Y tế trong việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, chương trình thông tin giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm, điều tra ngộ độc thực phẩm.

Điều 8. Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi là cấp huyện) tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp huyện; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo các nội dung được phân công, phân cấp tại Quy định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp huyện.

2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố. Hải Phòng về việc bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tại Điều 65 của Luật An toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý.

3. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, bao gồm: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô dưới 200 suất ăn/lần phục vụ (trừ cơ sở ở trong siêu thị, trung tâm thương mại); cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP nếu được ủy quyền.

5. Tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm:

a) Đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, bao gồm: Bếp ăn tập thể, căng tin tại các trường mầm non, tiểu học có quy mô dưới 500 suất ăn/lần phục vụ, bệnh viện tuyến huyện; bếp ăn tập thể tại các cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh quy mô phục vụ dưới 200 suất ăn/lần phục

vụ; bếp ăn tập thể, căng tin tại các trường cao đẳng, trường đào tạo nghề, trường phổ thông trung học có quy mô phục vụ dưới 50 suất ăn/lần phục vụ; nhà hàng ăn uống, nhà ăn, căng tin của nhà khách, nhà nghỉ dưỡng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong khu vực lễ hội, hội chợ có ẩm thực do cấp huyện quản lý.

b) Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương.

6. Xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho đối tượng phải có Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc phân cấp quản lý của cấp huyện.

7. Tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do cấp huyện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm.

8. Quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn (trừ chợ đầu mối, đấu giá nông sản).

9. Thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm theo phân cấp trên địa bàn.

10. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn; báo cáo nhanh và báo cáo tình hình ngộ độc thực phẩm trên địa bàn về Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) theo quy định.

11. Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương trong việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

12. Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch xây dựng vùng sản xuất tập trung trên địa bàn quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp xã; thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo các nội dung được phân công, phân cấp tại Quy định này.

2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân thành phố về việc bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tại Điều 65 của Luật An toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý.

3. Tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm và kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận kinh tế trang trại, Giấy chứng nhận thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trên địa bàn.

Trạm Y tế xã tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm và kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, các bếp ăn nhóm trẻ gia đình, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong khu vực lễ hội, hội chợ có ẩm thực do cấp xã quản lý, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống di động (cỗ cưới, hỏi, đám hiếu...) theo quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

4. Xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho đối tượng phải có Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định tại các cơ sở thực phẩm thuộc phân cấp quản lý của cấp xã.

5. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

6. Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế quận, huyện tổ chức thực hiện phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Điều 10. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm

1. Nguyên tắc phối hợp trong thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm thực hiện theo Chương III, Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Việc thanh tra, kiểm tra liên ngành do các cơ quan, đơn vị thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân hoặc Ban Chỉ đạo liên ngành cùng cấp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sau khi kế hoạch được phê duyệt. Các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham gia phối hợp thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo đề nghị của cơ quan chủ trì hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; định kỳ 6 tháng, hằng năm gửi báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm về cơ quan chủ trì để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra phải bảo đảm không chồng chéo giữa các ngành, các cấp và thống nhất từ thành phố đến cấp huyện, cấp xã.

3. Định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thống kê, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

ăn uống trên địa bàn và báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành thành phố, các Sở quản lý chuyên ngành trước ngày 15 tháng 12 để phục vụ công tác quản lý.

Điều 11. Phối hợp trong thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm

1. Các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan y tế trong việc thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm.

2. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm ưu tiên về thời điểm, thời lượng phát sóng để thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; dung lượng và vị trí đăng trên báo in, báo hình, báo điện tử theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Việc thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng không thu phí, trừ trường hợp thực hiện theo hợp đồng riêng với chương trình, dự án hoặc do tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ.

Điều 12. Phối hợp trong hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm

1. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương trong phạm vi quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế trong việc thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước để bảo đảm thống nhất quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố.

2. Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức điều tra ngộ độc thực phẩm; cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan đến nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; phối hợp với Sở Y tế điều tra nguyên nhân và chủ trì trong việc truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

Các giấy chứng nhận, xác nhận, cam kết về an toàn thực phẩm được cấp trước đây vẫn còn giá trị cho đến khi hết thời hạn theo quy định.

Chương III

QUY ĐỊNH NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC KIỂM NGHIỆM THEO DÕI CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM CẤP XÃ

Điều 14. Nhiệm vụ cụ thể đối với công chức kiêm nhiệm nhiệm vụ theo dõi công tác an toàn thực phẩm cấp xã

Công chức Văn hóa - Xã hội kiêm nhiệm nhiệm vụ theo dõi công tác an toàn thực phẩm cấp xã là đầu mối về công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn cấp xã có nhiệm vụ:

1. Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

2. Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, quyết định, kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm; tham mưu tổ chức thực hiện các văn bản, chương trình, kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm đã được phê duyệt.

3. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý.

4. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Đoàn thanh tra (đối với đơn vị được triển khai thanh tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm), Đoàn kiểm tra để kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp; tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm cấp xã và đoàn thanh tra, kiểm tra cấp trên khi có yêu cầu; tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền.

5. Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế cấp xã và các cơ quan có liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và các văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm; triển khai công tác phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện giám sát việc bảo đảm an toàn thực phẩm; triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, sản phẩm thực phẩm trên địa bàn.

7. Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tới các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thực hiện các thủ tục hành chính, quy định về an toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý.

8. Thống kê, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; định kỳ hàng quý báo cáo với Ủy ban nhân dân quận, huyện và với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo liên ngành thành phố về an toàn thực phẩm; thực hiện báo cáo đột xuất theo ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên; báo cáo nhanh khi có phát sinh vụ việc về an toàn thực phẩm.



Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Đối với Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng

a) Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

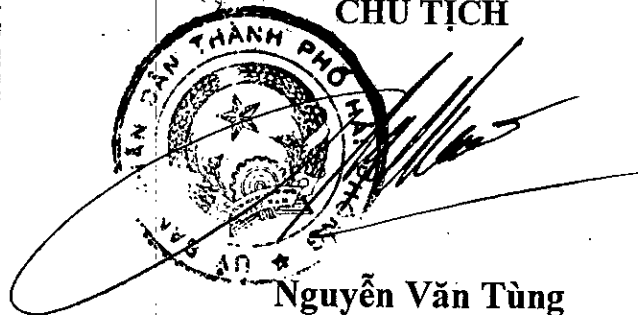
b) Kinh phí hoạt động của công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được bảo đảm chi hằng năm từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm), ngân sách nhà nước, hợp tác quốc tế và các nguồn hợp pháp khác.

2. Đối với Quy định phân công nhiệm vụ đối với công chức kiêm nhiệm theo dõi công tác an toàn thực phẩm cấp xã

a) Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kiến thức quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho công chức cấp xã được phân công kiêm nhiệm nhiệm vụ theo dõi công tác an toàn thực phẩm; định kỳ 01 năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức cấp xã được phân công kiêm nhiệm nhiệm vụ theo dõi công tác an toàn thực phẩm.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phân công công chức Văn hóa - Xã hội xã, phường, thị trấn thực hiện kiêm nhiệm nhiệm vụ theo dõi công tác an toàn thực phẩm. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Tùng